| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 17-5-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thanh Trang

Ông Bùi Văn Quang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Ông Hoàng Xuân Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. T.H.T**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp B, thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông T.H.P (chết) và bà V.T.H, sinh năm 1958; hiện sống chung như vợ chồng với N.H.A.N; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 14/02/2017 của Công an thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 14/02/2017; tại Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2017 của Công an thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 30/12/2017; tại Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 07/5/2020 của Công an thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày

07/5/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 09/7/2021 cho đến nay; có mặt.

**2. N.H.A.N**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông N.T.N, sinh năm 1974 và bà N.T.H, sinh năm 1974; sống chung như vợ chồng với T.H.T; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự; tại Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 21/7/2020 của Công an xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 27/7/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 09/7/2021 được trả tự do, bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo T.H.T:* Bà T.T.C.T – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo N.H.A.N:* Ông T.N.L.H – Luật sư Văn phòng luật sư Huy Nguyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà V.T.H, sinh năm 1958. Nơi cư trú: ấp B, thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/7/2021, tại tuyến Quốc lộ 57B thuộc ấp Đ, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bắt quả tang T.H.T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B4-xxx.xx chở phía sau N.H.A.N về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Vật chứng thu giữ:

- Thu trong túi áo phía trước, bên trái của T.H.T 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, kích thước 3,9cm x 03cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

- Thu trong túi quần phía trước, bên trái của N.H.A.N 01 túi nylon bên ngoài có chữ Codatux, kích thước 11,5cm x 08cm, được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có chứa 28 túi nylon kích thước khác nhau, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 28 túi nylon này được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1.

- Thu trong giỏ xách màu đen kích thước 22,5 cm x 15 cm x 09 cm loại có dây đeo bên trong có hai ngăn 01 túi nylon màu trắng kích thước 20cm x 11cm, bên trong có 02 túi nylon được buộc lại bằng dây thun màu vàng. Bên trong hai túi nylon này đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2.

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B4-xxx.xx nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn: xanh bạc đen, số máy KC34E1XXXXXX, số khung RLHKC3702KYXXXXXX đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F màu đen đã qua sử dụng, mặt sau phía ngoài  điện thoại di động có dòng chữ Designed For reno, bên trong có gắn hai thẻ sim: thẻ sim thứ nhất có dãy số 89840 20001 11257 55643 và dòng chữ 4G vinaphone; thẻ sim thứ hai có dãy số 89840 20001 07093 21384 và dòng chữ 4G vinaphone.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5  màu hồng, màn hình có nhiều vết nứt đã qua sử dụng bên trong có gắn một thẻ sim có dãy số 89840 20001 06387 19179 và dòng chữ 4G vinaphone.

- Tiền Việt Nam: 2.398.000 (hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Tất cả được niêm phong và lập biên bản thu giữ theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 73A/2021/GĐMT ngày 08/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng: 1,0696 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng: 90,9043 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 73B/2021/GĐMT ngày 12/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 28 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng: 8,6025 gam.

Quá trình điều tra, T.H.T và N.H.A.N khai nhận:

Do T.H.T và N.H.A.N có quen biết với một người phụ nữ tên Ngọc ở thành phố Bến Tre nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Thỉnh thoảng Ngọc có rủ T.H.T và N.H.A.N chơi ma tuý chung nhưng không lấy tiền. Khoảng 22 giờ ngày

05/7/2021, Ngọc điện thoại cho T.H.T rủ T.H.T, N.H.A.N qua thành phố Bến Tre chơi. Sau đó T.H.T điều khiển xe môtô biển số 71B4-xxx.xx chở theo N.H.A.N đi đến thành phố Bến Tre và gặp Ngọc tại khu vực cầu Mỹ Hóa thuộc Phường 7, thành phố Bến Tre. Ngọc đi xe ôtô màu trắng loại 4 chỗ chạy trước dẫn đường cho T.H.T chở N.H.A.N đi theo sau đến khu công nghiệp Giao Long thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thuê phòng của một khách sạn không rõ tên tại khu công nghiệp để nghỉ. Sau đó, có một người tên Chùa không rõ họ tên địa chỉ là bạn của Ngọc đến, Ngọc lấy ma tuý đá ra cho cả bốn người cùng sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy xong N.H.A.N đi ngủ, T.H.T, Ngọc và Chùa ngồi chơi với nhau một lúc rồi cũng đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/7/2021 Ngọc nói chuyện với T.H.T, nhờ T.H.T và N.H.A.N mang ma túy về huyện Chợ Lách giao cho một người tên Hiền, T.H.T đồng ý thì Ngọc đi ra ngoài. Khoảng 20 phút sau Ngọc trở lại phòng nghỉ. Lúc này, Chùa đi ra ngoài để trả tiền phòng, T.H.T đi vào nhà vệ sinh, N.H.A.N thu dọn đồ trong phòng. Ngọc gặp N.H.A.N nói "gửi đồ về cho anh Hiền" và đưa một túi nylon, bên trong túi nylon có 02 túi nylon được buộc bằng sợi dây thun màu vàng, bên trong mỗi túi nylon có chứa ma túy và một túi nylon được hàn kín 03 (ba) phía, phía còn lại có rãnh khép lại, bên trong túi nylon có 28 (hai mươi tám) túi nylon nhỏ được hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép lại, bên trong mỗi túi nylon chứa ma túy. N.H.A.N đồng ý và nhận số ma túy nói trên. Một lúc sau, T.H.T từ nhà vệ sinh đi ra ngoài, N.H.A.N nói "chị Ngọc gửi đồ nè", T.H.T có xem qua số ma túy này và kêu N.H.A.N cất giữ. N.H.A.N tiếp tục thu dọn đồ đạc, T.H.T thì nói chuyện với Ngọc. Lúc này, T.H.T nhìn thấy trên bàn còn lại một túi ma túy đá của Ngọc lấy ra sử dụng trước đó còn lại, hướng đến Ngọc mà nói "của em nè". Ngọc trả lời T.H.T "anh cất đi". T.H.T hiểu là Ngọc muốn cho mình túi ma túy đá nói trên nên cất giấu vào trong túi áo phía trước bên trái của mình. Việc T.H.T được Ngọc cho túi ma túy này và cất giấu không cho N.H.A.N biết. Sau đó tất cả ra về. T.H.T điều khiển xe mô tô 71B4-xxx.xx chở N.H.A.N về huyện Chợ Lách để về. Trên đường về, T.H.T có hỏi N.H.A.N số ma túy Ngọc đưa đã cất ở đâu, N.H.A.N chỉ trả lời là đã cất rồi. Khi cả hai về đến ấp Định Bình, xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

- Xử lý vật chứng: Ngày 18/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã xử lý vật chứng như sau:

+ Trả lại cho bà V.T.H: 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B4-xxx.xx nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn: xanh bạc đen, số máy KC34E1XXXXXX, số khung RLHKC3702KYXXXXXX đã qua sử dụng. Xe mô tô này do bà Hồng là

chủ sở hữu cho T.H.T mượn sử dụng. Bà Hồng không biết T.H.T dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

+ Trả lại chủ sở hữu là bị can N.H.A.N: Tiền Việt Nam đồng, số tiền: 2.398.000 (hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu hồng, màn hình có nhiều vết nứt đã qua sử dụng bên trong có gắn một thẻ sim có dãy số 89840 20001 06387 19179 và dòng chữ 4G vinaphone.

* Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBT-P1 ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố T.H.T và N.H.A.N về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và truy tố T.H.T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo T.H.T và N.H.A.N, đề nghị tuyên bố các bị cáo T.H.T và N.H.A.N phạm "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" và tuyên bố bị cáo T.H.T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.H.T từ 17 năm đến 18 năm tù về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy"; từ 01 năm đến 02 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo T.H.T từ 18 năm đến 20 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.H.A.N từ 15 năm đến 16 năm tù về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy". Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các điện thoại của bị cáo T.H.T sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy các vật còn lại do không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo T.H.T cho rằng về tội danh và điều luật áp dụng thống nhất với Kiểm sát viên. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo là con một trong gia đình, bị cáo có con nhỏ và mẹ già. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 17 năm tù về

"Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" và 01 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Người bào chữa cho bị cáo N.H.A.N cho rằng, không ý kiến khác so với Cáo trạng truy tố, bị cáo N.H.A.N do sống chung như vợ chồng với bị cáo T.H.T nên vận chuyển ma túy giúp cho T.H.T, bị cáo không hưởng lợi ích, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội có công với đất nước. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị có nghiêm khắc. Đề áp dụng hình phạt thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T.H.T xin cho bị cáo cơ hội về chăm lo mẹ già, bị cáo biết lỗi; bị cáo N.H.A.N yêu cầu giảm nhẹ hình phạt sớm về xã hội và gia đình, nhìn nhận việc làm đã sai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/7/2021, tại tuyến Quốc lộ 57B thuộc ấp Đ, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bắt quả tang T.H.T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B4-xxx.xx chở phía sau N.H.A.N, thu giữ trong túi áo của T.H.T 01 túi nylon có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,0696 gam. Thu trong túi quần của N.H.A.N 01 túi nylon bên trong có chứa 28 túi nylon có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 8,6025 gam và thu trong giỏ xách của N.H.A.N bên trong có 01 túi nylon lớn chứa 02 túi nylon nhỏ, bên trong hai túi nylon nhỏ này là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 90,9043 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ trên người và giỏ xách của N.H.A.N là 99,5068 gam ma túy loại Methamphetamine.

Số lượng ma túy đã bị thu giữ trong người và tư trang của N.H.A.N qua điều tra chứng minh N.H.A.N có được số lượng ma túy này không nhằm để sử dụng, không nhằm để mua bán mà nhận từ một người tên Ngọc tại xã Giao Long huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để chuyển về cho người tên Hiền ở xã P huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bị cáo T.H.T biết N.H.A.N có giữ chất ma túy do Ngọc đưa và cùng với N.H.A.N mang ma túy về cho người tên Hiền. Như vậy, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp vận chuyển trái phép chất ma túy, hành vi của T.H.T và N.H.A.N là đồng phạm với nhau. Riêng số ma túy mà T.H.T có trong người khi bị thu giữ thì N.H.A.N không biết, T.H.T cất giữ (do Ngọc cho) nhằm để sử dụng cho cá nhân.

Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Với ý thức, hành vi, số lượng ma túy mà T.H.T tàng trữ để sử dụng và số lượng ma túy T.H.T cùng N.H.A.N tàng trữ, vận chuyển nhằm mục đích giao lại cho người khác, Cáo trạng số: 12/CT-VKSBT-P1 ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo T.H.T và N.H.A.N về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo T.H.T "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, lượng ma túy mà các bị cáo vận chuyển gần mức cao nhất về định lượng mà điều luật quy định. Hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có mức độ tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo T.H.T có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo N.H.A.N có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo T.H.T và N.H.A.N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bị cáo N.H.A.N có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng

Huân chương kháng chiến; bị cáo T.H.T có mẹ là người cao tuổi (64 tuổi) (theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Trong vụ án bị cáo N.H.A.N là người cất giữ ma túy, bị cáo T.H.T là điều khiển phương tiện để vận chuyển ma túy để giao cho người khác, để xem xét khi áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo T.H.T, bị cáo cho rằng sẽ dùng vào việc liên lạc để giao ma túy và bị cáo đồng ý tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T.H.T (về hình phạt tù) phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo N.H.A.N không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo T.H.T phạm "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; tuyên bố bị cáo N.H.A.N phạm "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy".

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (cả hai tội).

Xử phạt bị cáo **T.H.T** 17 (mười bảy) năm tù về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T.H.T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/7/2021.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **N.H.A.N** 16 (mười sáu) năm tù về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy". Được trừ thời hạn tạm giữ là 03 (ba) ngày kể từ ngày 06/7/2021 đến ngày 09/7/2021. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm)

năm 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy vật chứng khi Bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 phong bì niêm phong số 73/2021 bên trong có chất ma túy thu được khi bắt quả tang, sau khi giám định được hoàn trả và niêm phong lại. Bên trong có: mẫu vật ký hiệu A1, khối lượng 0,9206 gam ma túy, loại Methamphetamine; mẫu vật ký hiệu B1, khối lượng 8,1154 gam ma túy, loại Methamphetamine; mẫu vật ký hiệu B2, khối lượng 88,7936 gam ma túy, loại Methamphetamine do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre hoàn trả, có chữ ký của P.T.T, B.T.N.H, N.V.C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 (một) túi nylon bên ngoài có chữ Codatux, kích thước 11,5cm x 08cm, được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép lại.

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 20cm x 11cm.

- 01 (một) túi xách màu đen kích thước 22,5cm x 15cm x 09cm loại có dây đeo bên trong có hai ngăn.

2.2. Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F màu đen đã qua sử dụng, mặt sau phía ngoài điện thoại di động có dòng chữ Designed For Reno, bên trong có gắn hai thẻ sim: thẻ sim thứ nhất có dãy số 89840 20001 11257 55643 và dòng chữ 4G Vinaphone; thẻ sim thứ hai có dãy số 89840 20001 07093 21384 và dòng chữ 4G Vinaphone trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT, trên phòng bì có ghi chữ "Bên trong có … là điện thoại của T.H.T được kiểm tra sau đó niêm phong lại".

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2022, hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo T.H.T và N.H.A.N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã P và thị trấn C, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (2b);
- Các bị cáo + người bào chữa (4b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (8b);
- Lưu: hồ sơ; Tòa Hình sự; KTNV; VP (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tỉnh**